




Xin chào các em!





TiếtVIẾT:

**NGHỊ LUẬN VỀ MỘT
TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

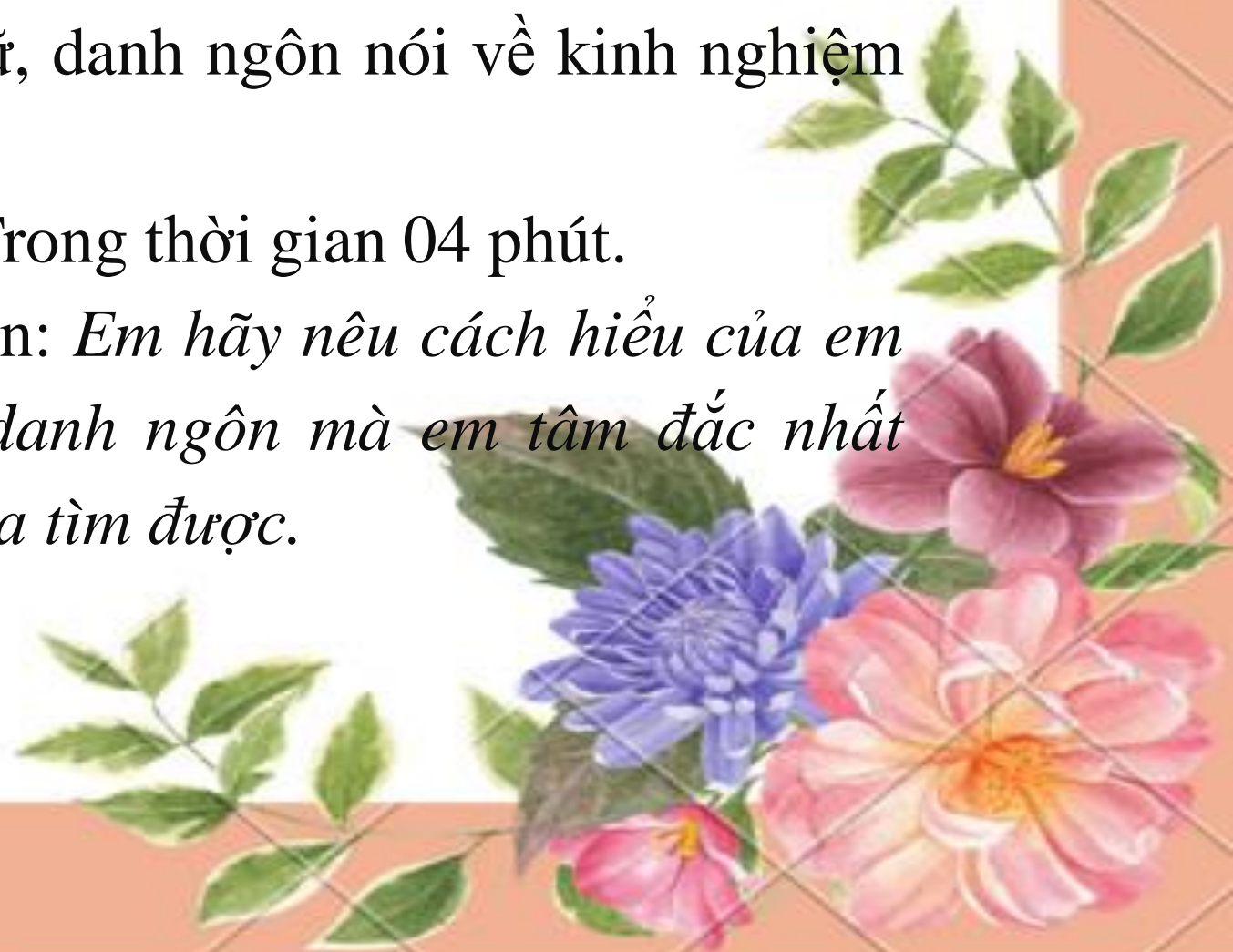
HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Ai nhanh hơn?”

? Tìm các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về kinh nghiệm học tập.

GV chia lớp thành 04 nhóm. Trong thời gian 04 phút.

? Sau trò chơi, GV hỏi cá nhân: *Em hãy nêu cách hiểu của em về 01 câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn mà em tâm đắc nhất trong các câu mà nhóm em vừa tìm được.*



HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Ai nhanh hơn?”

1. Học một biết mười.
2. Có cày có thóc, có học có chữ.
3. Ăn vóc học hay.
4. Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.
Đốt đến đâu học lâu cũng biết.
5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.
6. Đi một buổi chợ học được mớ khôn/ Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
7. Học ăn, học nói, học gói, học mở.





HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



I. ĐỊNH HƯỚNG

1. Nhớ lại kiến thức: Trong chương trình Ngữ văn 8 bộ Cánh diều, em đã được học kiểu bài Nghị luận xã hội qua các bài học. Tự đưa ra một số đề bài tương ứng với 2 cột sau:



Cột 1	Cột 2
Nghị luận về một hiện tượng xã hội trong đời sống	Nghị luận về một vấn đề XH đặt ra trong TPVH

I. ĐỊNH HƯỚNG



1. Các dạng bài nghị luận về một vấn đề xã hội

* 03 dạng bài:

- Nghị luận về một hiện tượng xã hội trong đời sống (Bài 4)

Ví dụ:

+ Suy nghĩ về hiện tượng sống ảo của thế hệ trẻ.

+ Bàn luận về vấn nạn thực phẩm bẩn.

...

- Nghị luận về một vấn đề XH đặt ra trong tác phẩm văn học (bài 5)

+ Qua bài thơ *Nắng mới* của Lưu Trọng Lư, hãy viết bài văn suy nghĩ về tình mẫu tử

- Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí (bài 8)

Theo dõi mục Định hướng/ SGK, trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là nghị luận về một tư tưởng đạo lí?
- Đề văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí thường có đặc điểm gì?
- Để viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí, em cần chú ý những gì?



I. ĐỊNH HƯỚNG



2. Dạng bài nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí

a. Khái niệm

- Bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí là bài văn thường tập trung làm sáng tỏ nội dung và ý nghĩa của một nhận định, một ý kiến về tư tưởng, tình cảm hay quan niệm về lối sống, cách ứng xử ...

- **Nhận diện đề:** Đề văn nghị luận về tư tưởng, đạo lí thường lấy một câu danh ngôn, tục ngữ, ca dao ... nào đó để nêu lên yêu cầu.

Ví dụ:

Đề 1. *Suy nghĩ về câu tục ngữ. "Chết trong còn hơn sống đục."*

Đề 2. *Suy nghĩ về câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng: "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc."*

I. ĐỊNH HƯỚNG

2. Dạng bài nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí

b. Để viết bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí, cần chú ý:

- Tìm hiểu kĩ nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí được nêu trong đề.
- Trình bày rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về tư tưởng, đạo lí ấy và lí giải vì sao.
- Tìm ý và lập dàn ý cho bài viết: Căn cứ vào đề để xác định cách tìm ý cho phù hợp (đặt câu hỏi hoặc suy luận).



I. ĐỊNH HƯỚNG

2. Dạng bài nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí

b. Để viết bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí, cần chú ý:

- Sử dụng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để làm rõ ý kiến, tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Bố cục bài viết theo 3 phần.
- Các luận điểm, lí lẽ được triển khai phải gắn bó mật thiết và xuất phát từ luận đề đã nêu.
- Các dẫn chứng có thể lấy từ đời sống, trong lịch sử và trong tác phẩm văn học.



3. Quy trình viết bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí

Đọc kĩ ví dụ trong SGK về các bước trong quy trình viết (SGK/ tr.73- 74) sau đó, thảo luận trong bàn về công việc và tác dụng của từng bước.

3. Quy trình viết bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí

Bước	Công việc	Tác dụng
Bước 1: <i>Chuẩn bị viết</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề. - Thu thập tư liệu liên quan đến đề tài đã xác định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp định hình được nội dung giao tiếp, cách giao tiếp. - Giúp nâng cao chất lượng bài viết.
Bước 2: <i>Tìm ý, lập dàn ý</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm ý - Lập dàn ý theo bố cục gồm 3 phần: <ul style="list-style-type: none"> *MB: Nêu vấn đề. *TB: Giải quyết vấn đề: Giải thích – Phân tích – Chứng minh – Bình luận. *KB: Tổng hợp vấn đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp định hình ý tưởng trước khi viết. - Sắp xếp các ý tưởng theo một trình tự lô-gíc, đảm bảo không lạc đề, bỏ sót ý.

3. Quy trình viết bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí

Bước	Công việc	Tác dụng
<i>Bước 3: Viết bài</i>	<p>Dựa vào dàn ý để viết bài.</p> <p>MB: Nêu vấn đề</p> <p>*TB: Giải quyết vấn đề</p> <p>Thân bài gồm các đoạn văn, mỗi đoạn văn tương ứng với một luận điểm để làm sáng tỏ luận đề. Sử dụng các luận cứ (lí lẽ + dẫn chứng) trong mỗi đoạn văn để làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm.</p> <p>*KB: Tổng hợp vấn đề</p>	Giúp triển khai các ý thành bài viết.
<i>Bước 4: Kiểm tra và sửa chữa</i>	<p>Đọc lại bài viết, đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở mỗi bước để chỉnh sửa (dựa vào bảng hướng dẫn).</p>	Giúp người viết tự điều chỉnh những thiếu sót, giúp cho bài viết hoàn chỉnh hơn.



II. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH VIẾT



Thực hành viết theo các bước

Đề bài: Suy nghĩ về câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.”.

- GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề bài:

+ Về nội dung, đề bài yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì?

+ Kiểu văn bản chính mà em sẽ viết là dạng nào?

+ Đề bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu? Em hãy hình dung những dẫn chứng mà em sẽ lấy cho bài viết.

- Hãy tìm hiểu thêm các tư liệu liên quan đến đề tài đã xác định (bài viết, tranh ảnh và thông tin, tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu nói của Trần Bình Trọng- danh tướng thời Trần)

1. Bước 1: Chuẩn bị: Đọc kĩ và tìm hiểu đề bài để định hướng cho bài viết:

- **Trọng tâm cần làm rõ:** tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ.
- **Kiểu văn bản chính:** nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.
- **Phạm vi bằng chứng cần huy động:** bằng chứng thực tế; kiến thức lịch sử, địa lí và thơ văn liên quan (ví dụ: đoạn trích *Bên bờ Thiên Mạc*).
- **Xem lại định hướng viết bài** văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.
- **Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa** câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng.

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Phiếu tìm ý

Đặt và trả lời các câu hỏi sau:

Câu nói của Trần Bình Trọng có ý nghĩa gì?
Câu nói thể hiện tư tưởng, đạo lí sống nào? Tại sao có thể nói như vậy?
Tư tưởng, đạo lí sống đó đã thể hiện như thế nào (trong cuộc sống, văn học, nghệ thuật, lịch sử...)?
Giá trị của tư tưởng, đạo lí sống vừa nêu là gì? Cần phê phán những biểu hiện ngược lại với tư tưởng, đạo lí sống trên như thế nào?

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Câu nói của Trần Bình Trọng “*Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.*” có ý nghĩa gì?



*Giải thích câu nói

- “*nước Nam*”: đất nước của chúng ta, nước Đại Việt, nay là Việt Nam. “*Ta thà làm ma nước Nam*” tức là sẵn sàng chết vì đất nước mình.
 - “*đất Bắc*”: ý chỉ nhà Nguyên –Mông, là nhà nước phong kiến phương Bắc, đất nước của kẻ thù đang xâm chiếm nước ta.
- => Câu nói thể hiện tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ, khẳng định tấm lòng yêu nước to lớn của một vị chính nhân quân tử. Câu nói ấy đến ngày nay vẫn còn truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam, để học biết sống và cống hiến cho Tổ quốc.

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Câu nói của Trần Bình Trọng *“Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.”* có ý nghĩa gì?



***Các biểu hiện của tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ, lòng yêu nước:**

- Căm thù giặc tột độ, quyết không đội trời chung với kẻ thù
- Sẵn sàng hi sinh xả thân vì nước;
- Yêu nước nồng nàn, có ý chí kiên cường, dũng cảm, bất khuất trước mọi hoàn cảnh, ...
- Đặt vận mệnh, sự an nguy của tổ quốc lên trên hết...

...

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Câu nói thể hiện tư tưởng, đạo lí sống nào? Tại sao có thể nói như vậy?



Bàn luận: Khẳng định: câu nói của Trần Bình Trọng là câu nói đầy ý nghĩa, là lời tuyên thệ xả thân vì nước. Đây là lí tưởng sống cao đẹp của mọi thời đại, thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất, quyết không làm nô lệ.

- Tại sao vậy?

+ Nhằm bảo vệ lực lượng kháng chiến của nhà Trần, trung thành với vua tôi đến hơi thở cuối cùng.

+ Là truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh dân tộc .

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Câu nói thể hiện tư tưởng, đạo lí sống nào? Tại sao có thể nói như vậy?



Bàn luận:

- + Là nền tảng đạo đức, xuất phát từ lòng yêu nước, tự hào dân tộc, để thực hiện khát vọng ngàn đời của dân tộc giữ vững nền độc lập, chủ quyền dân tộc, giúp đất nước vững mạnh, khi có tinh thần bất khuất ta sẽ biết cống hiến nhiều hơn cho đất nước.
- + Người có tinh thần bất khuất là người có những nhận thức đúng đắn, sẵn sàng cống hiến sức lực của mình vì nước, luôn sống theo chuẩn mực xã hội.
- + Tinh thần bất khuất giúp con người gắn kết lại với nhau nhiều hơn, tinh thần đồng bào từ đó được nâng cao hơn. Tạo thành nguồn cổ vũ động viên to lớn cho quân dân.

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Tư tưởng, đạo lí sống đó đã thể hiện như thế nào (trong cuộc sống, văn học, nghệ thuật, lịch sử...)?



Chứng minh:

Trong lịch sử:

- + Kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược năm 1285 là lời khẳng định cho giá trị của tinh thần bất khuất.
- + Trong kháng chiến chống Mỹ, hàng triệu người con đất Việt đã nằm xuống chiến trường để mang lại nền hòa bình cho dân tộc.

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Tư tưởng, đạo lí sống đó đã thể hiện như thế nào (trong cuộc sống, văn học, nghệ thuật, lịch sử...)?



Chứng minh:

Trong văn học:

- + Bài thơ thần “Nam quốc sơn hà” vang lên trong một ngôi đền bên sông Như Nguyệt trong kháng chiến chống quân Tống năm 1077, 1
- + Lời kêu gọi tướng sĩ đứng lên đánh giặc Nguyên của Trần Quốc Tuấn trong “Hịch tướng sĩ” vào trước năm 1285, ..

...

2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

Giá trị của tư tưởng, đạo lí sống vừa nêu là gì? Cần phê phán những biểu hiện ngược lại với tư tưởng, đạo lí sống trên như thế nào?



Bình luận- Mở rộng:

- + Câu nói đến nay vẫn còn nguyên giá trị, trở thành nguồn sức mạnh cho mọi người, chứa chất khát vọng của một dân tộc.
- + Phê phán những kẻ luôn hèn nhát, vị kỉ, đặt lợi ích của bản thân lên trên lợi ích của quốc gia dân tộc.

- *Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:*

I. Mở bài:

Giới thiệu Trần Bình Trọng và câu nói bất hủ.

II. Thân bài:

- 1. Giải thích câu nói**
- 2. Bàn luận**
- 3. Chứng minh:**
- 4. Bình luận- mở rộng**

III. Kết bài: Khái quát lại các ý đã nêu và rút ra bài học cho thế hệ trẻ.

II. Thân bài:

1. Giải thích câu nói:

Câu nói: *“Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.”*
có nghĩa là gì?

- *“nước Nam”*: đất nước của chúng ta, nước Đại Việt, nay là Việt Nam.

“Ta thà làm ma nước Nam” tức là sẵn sàng chết vì đất nước mình.

- *“Đất Bắc”*: ý chỉ nhà Nguyên –Mông, là nhà nước phong kiến phương Bắc, đất nước của kẻ thù đang xâm chiếm nước ta.

=> Câu nói là lời thét mắng của Trần Bình Trọng vào mặt lũ giặc Nguyên khi chúng dùng mọi thủ đoạn để moi móc thông tin về lực lượng kháng chiến của ta; câu nói thể hiện rõ quan điểm khẳng định Đại Việt là một nước độc lập và có ý coi thường triều đình phương Bắc khi ông chỉ gọi nhà Nguyên Mông là “đất Bắc”.

II. Thân bài:

1. Giải thích câu nói:

***Các biểu hiện của tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ, lòng yêu nước:**

- Căm thù giặc tột độ, quyết không đội trời chung với kẻ thù
- Sẵn sàng hi sinh xả thân vì nước;
- Yêu nước nồng nàn, có ý chí kiên cường, dũng cảm, bất khuất trước mọi hoàn cảnh, ...
- Đặt vận mệnh, sự an nguy của Tổ quốc lên trên hết...

II. Thân bài:

2. Bàn luận- Khẳng định: Câu nói của Trần Bình Trọng hoàn toàn đúng đắn. Tại sao “*thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc*”?

- Câu nói của Trần Bình Trọng là câu nói đầy ý nghĩa, là lời tuyên thệ xả thân vì nước. Đây là lí tưởng sống cao đẹp của mọi thời đại, thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất, quyết không làm nô lệ.

- **Tại sao vậy?**

+ Nhằm bảo vệ lực lượng kháng chiến của nhà Trần, khẳng định trung thành với vua tới đến hơi thở cuối cùng. Tạo nguồn sức mạnh tinh thần cho lực lượng kháng chiến lúc bấy giờ và góp phần đem lại thắng lợi cho cuộc kháng chiến.

II. Thân bài:

2. Bàn luận- Tại sao vậy?

+ Là truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh dân tộc. Bao thế hệ cha ông ta đã si sinh bao xương máu mới có được nền độc lập cho Tổ quốc.

+ Là nền tảng đạo đức, xuất phát từ lòng yêu nước, tự hào dân tộc, để thực hiện khát vọng ngàn đời của dân tộc giữ vững nền độc lập, chủ quyền dân tộc, giúp đất nước vững mạnh, khi có tinh thần bất khuất ta sẽ biết cống hiến nhiều hơn cho đất nước.

+ Người có tinh thần bất khuất là người sẵn sàng cống hiến sức lực của mình vì nước, luôn sống theo chuẩn mực xã hội.

+ Tinh thần bất khuất giúp con người gắn kết lại với nhau nhiều hơn, tinh thần đồng bào từ đó được nâng cao hơn. Tạo thành nguồn cổ vũ động viên to lớn cho quân dân.

II. Thân bài:

3. Chứng minh:

***Bằng chứng:** HS phải đưa ra các bằng chứng để chứng minh cho các lí lẽ trên:

Trong lịch sử:

+ Trong kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược năm 1285, chính sự hi sinh anh dũng cùng lời thề, lời mắng của Trần Bình Trọng đã tạo nguồn sức mạng để quân dân nhà Trần chiến thắng kẻ thù ngay sau đó hai tháng.

+ Các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc, chống thù trong giặc ngoài của dân tộc ta đều bắt nguồn từ sức mạnh của lòng yêu nước, của tinh thần bất khuất, quyết không chịu làm nô lệ. Trong kháng chiến chống Mỹ, hàng triệu người con đất Việt đã nằm xuống chiến trường để mang lại nền hòa bình cho dân tộc.

II. Thân bài:

3. Chứng minh: Trong văn học

+ Bao áng thơ văn dậy vang sông núi thấm đượm lòng yêu nước và ý chí quyết chiến, quyết thắng kẻ thù. Tiêu biểu là bài thơ thần “*Nam quốc sơn hà*” vang lên trong một ngôi đền bên sông Như Nguyệt trong kháng chiến chống quân Tống năm 1077, lời kêu gọi tướng sĩ đứng lên đánh giặc Nguyên của Trần Quốc Tuấn trong “*Hịch tướng sĩ*” vào trước năm 1285, .. là minh chứng cho tinh thần bất khuất của cả dân tộc. Những tác phẩm thơ văn ấy là bằng chứng lịch sử cho một đất nước có truyền thống yêu nước, quyết tâm bảo vệ đến cùng nền độc lập dân tộc.

II. Thân bài:

4. Bình luận- mở rộng

+ Lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ là lẽ sống cao đẹp, thể hiện khát vọng của một dân tộc luôn yêu chuộng hòa bình, ý thức tự lực, tự cường, thể hiện khát vọng vươn lên, ...

+ Phê phán những kẻ luôn hèn nhát, vị kỉ, đặt lợi ích của bản thân lên trên lợi ích của quốc gia dân tộc. Đó là lực lượng thù địch, đang lăm le phá hoại nền độc lập dân tộc. Đó là tổ chức phản động, lợi dụng chính sách tôn giáo để bôi nhọ, chống phá Đảng và nhà nước rất cần lên án.

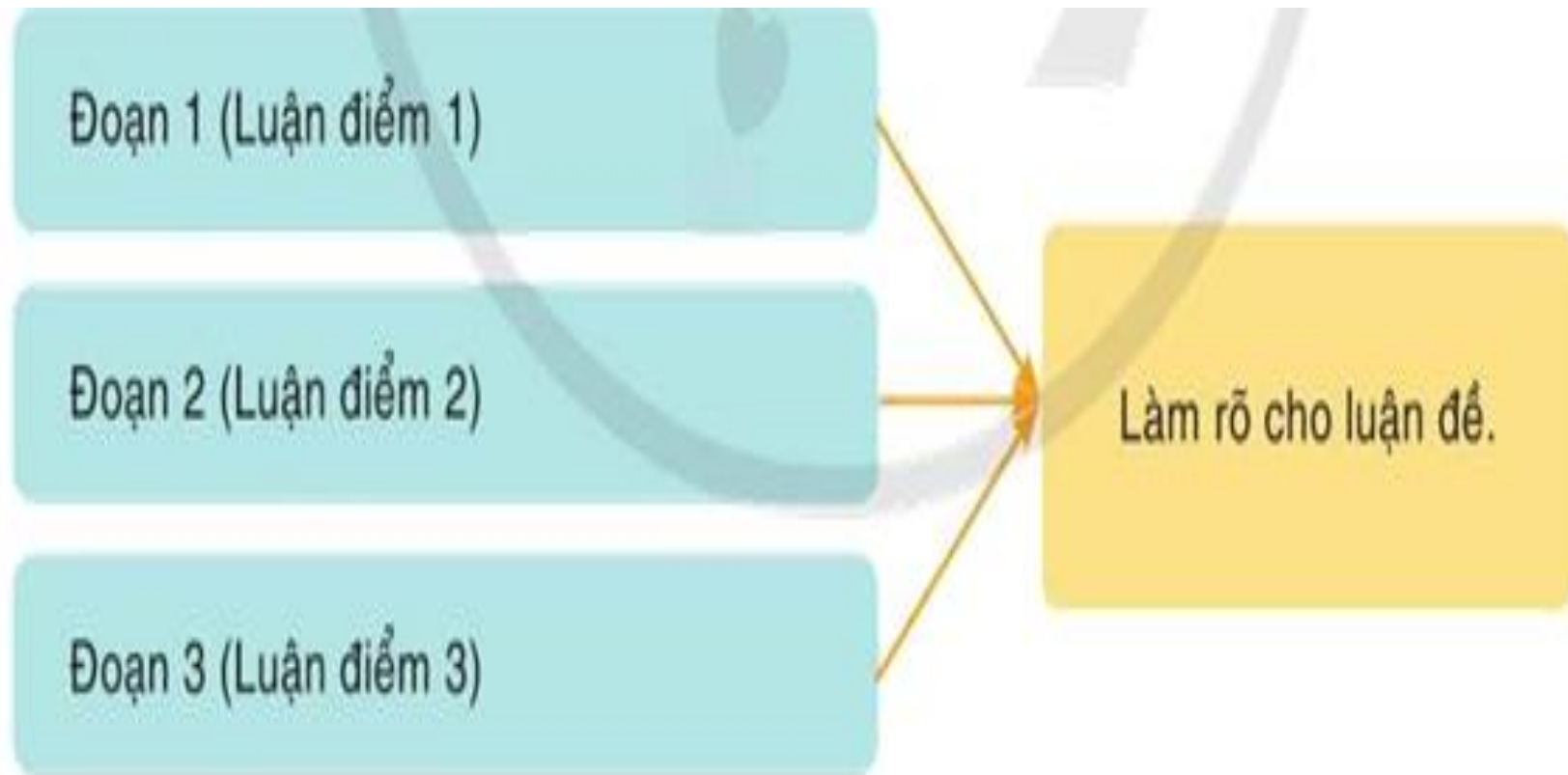
II. Thân bài:

III. Kết bài: Khái quát lại các ý đã nêu và rút ra bài học cho thế hệ trẻ.

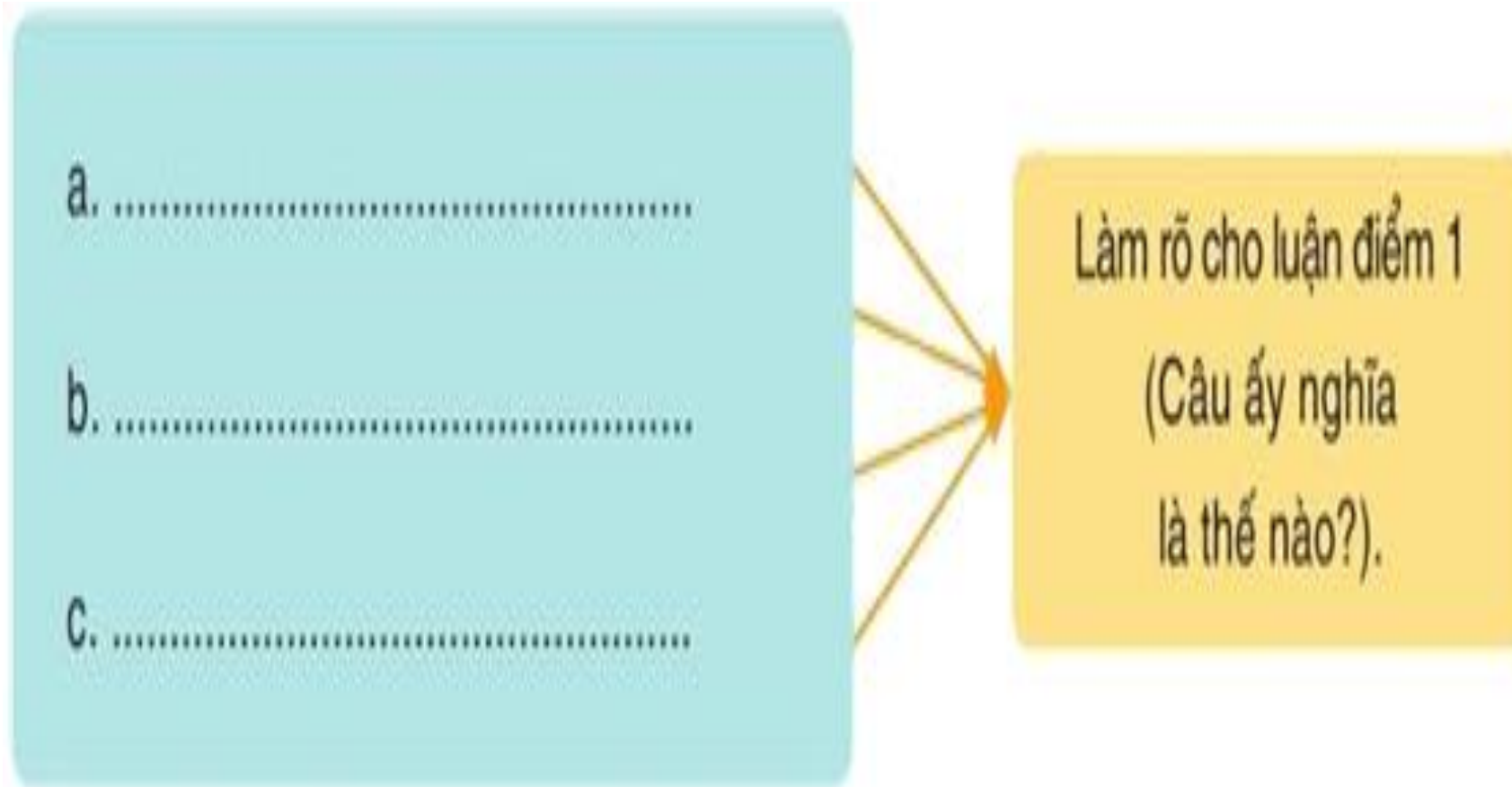
- Khẳng định lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, không chịu làm nô lệ là kết tinh truyền thống dân tộc, cần thiết cho mọi thời đại, mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Bài học cho thế hệ trẻ: Mỗi bạn trẻ cần xây dựng cho mình một thái độ sống tích cực, lạc quan khi đối mặt với những khó khăn, thử thách trên con đường trưởng thành. Biết sống và học tập là để cống hiến cho Tổ quốc, sẵn sàng lên đường khi tổ quốc cần!

- Hệ thống các luận điểm (ý lớn) làm sáng tỏ cho luận đề:



- Các luận cứ (a, b, c,...) làm sáng tỏ cho luận điểm ở mỗi đoạn:



3. Bước 3: Viết

- Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kỹ năng viết.

- Chú ý:

+ Lấy dẫn chứng trong cả cuộc sống và các tác phẩm văn học, nêu và phân tích các dẫn chứng ấy để làm rõ vấn đề (tránh việc chỉ nêu ra các dẫn chứng mà không phân tích, nhận xét).

+ Phát biểu cảm nghĩ và quan niệm của cá nhân về thái độ sống tích cực một cách trung thực, giản dị, tránh hô hào, khuôn sáo, bắt chước,...

+ Trích dẫn cần chính xác, tôn trọng các ý kiến của người khác, phải trích dẫn theo đúng quy định, tránh việc chép lại ý và lời văn của người khác.

3. Bước 3: Viết

Yêu cầu về hình thức

- + Về bố cục: ba phần (mở bài, thân bài, kết bài)
- + Sử dụng phối hợp các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh...
- + Tạo lập kiểu đoạn: diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp...
Để làm sáng tỏ luận đề, người viết cần sử dụng hệ thống luận điểm. Mỗi đoạn văn làm sáng tỏ 01 ý lớn (luận điểm). Để làm sáng tỏ luận điểm trong mỗi đoạn, người viết cần sử dụng các luận cứ (các lí lẽ + bằng chứng).
- + Liên kết chặt chẽ, chuyển ý, chuyển đoạn linh hoạt.
- + Đảm bảo chuẩn quy tắc tiếng Việt.

3. Bước 3: Viết

Yêu cầu về nội dung

- + Là gì?: Nêu và giải thích vấn đề nghị luận
- + Như thế nào?: Những biểu hiện tiêu biểu của vấn đề nghị luận
- + Tại sao?: Phân tích các phương diện, khía cạnh, bàn luận làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận
- + Ý nghĩa/ ảnh hưởng/ tác động như thế nào?: Khẳng định ý nghĩa/ giá trị của vấn đề; phản đề
- + Làm thế nào để?: giải pháp, cách thức điều chỉnh...; liên hệ bản thân, bài học.
- + Thông điệp, ý nghĩa gì?: Rút ra điều thấm thía; khẳng định vấn đề.

4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa

- Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa theo **Phiếu hướng dẫn kiểm tra và chỉnh sửa bài viết** trong SGK.

- HS có thể trao đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.



II. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH VIẾT



II. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH VIẾT

- + Dựa vào dàn ý đã làm trong mục 2.1. Thực hành viết theo các bước, hãy lập sơ đồ quan hệ giữa các đoạn văn trong phần thân bài.
- + Viết câu chuyển đoạn từ phần 1 (giải thích câu nói) sang phần 2 (chứng minh tính đúng đắn của câu nói)
- Tùy theo thời gian, GV có thể cho HS viết đoạn theo nhiệm vụ từng nhóm nhỏ:

? **Nêu cách thức viết và ví dụ cụ thể:**

- + **Nhóm 1, 2:** lập sơ đồ quan hệ giữa các đoạn văn trong phần thân bài.
- + **Nhóm 3, 4:** Viết câu chuyển đoạn từ phần 1 sang phần 2

1. Rèn luyện kĩ năng viết: Quan hệ giữa vấn đề, ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; câu chuyển đoạn trong bài nghị luận

a. Cách viết (SGK)

b. Bài tập

*** Dựa vào dàn ý đã làm trong mục 2.1. Thực hành viết theo các bước, hãy lập sơ đồ quan hệ giữa các đoạn văn trong phần thân bài.**

- Giải thích câu nói.

- Bàn luận- khẳng định về ý nghĩa của câu nói:

+ Đối với cá nhân.

+ Đối với cộng đồng, dân tộc.

- Chứng minh tính đúng đắn của câu nói.

+ Các bằng chứng từ cuộc sống và lịch sử.

+ Các bằng chứng từ thơ văn, nghệ thuật.

- Bình luận câu nói.

+ Khẳng định ý nghĩa, giá trị của câu nói.

+ Phê phán, phản đề.

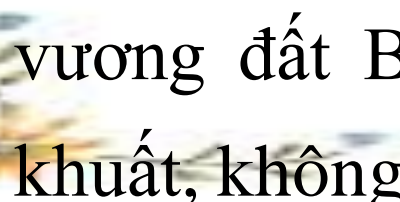




1. Rèn luyện kỹ năng viết: Quan hệ giữa vấn đề, ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; câu chuyển đoạn trong bài nghị luận

2. Rèn luyện kỹ năng viết câu chuyển đoạn từ phần giải thích sang phần chứng minh:

Cách 1: Nêu phản đề

Ví dụ: Thật vậy, trong hoàn cảnh chiến tranh, nếu ai cũng chỉ biết đặt lợi ích của cá nhân lên trên hết, sống thiếu tình thần bất khuất, đầu hàng kẻ thù thì làm sao có thể giữ được đất nước đến hôm nay. Câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.” như một lời khẳng định danh thếp về tinh thần bất khuất, không chịu làm nô lệ làm nên sức mạnh dân tộc ngàn đời nay.







1. Rèn luyện kỹ năng viết: Quan hệ giữa vấn đề, ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; câu chuyển đoạn trong bài nghị luận

2. Rèn luyện kỹ năng viết câu chuyển đoạn từ phần giải thích sang phần chứng minh:

Cách 2: Nêu vấn đề.

Ví dụ: Vậy tại sao danh tướng Trần Bình Trọng lại khẳng định: “Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.”? Tinh thần bất khuất, không chịu sống nô lệ của Trần Bình Trọng đã mang lại những giá trị cao quý nào?...



HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Dựa vào những góp ý của bạn theo nhóm đôi, hãy tự chỉnh sửa bài viết của bản thân.

Chú ý kỹ năng viết mở bài, kết bài và câu chuyển đoạn.

- Nhận bài viết của một bạn khác trong lớp, đọc, góp ý dựa trên phiếu đánh giá SGK.

- Tự thực hiện các bước chuẩn bị, tìm ý, lập dàn ý rồi viết bài cho một đề bài khác.

Ví dụ: Suy nghĩ về câu nói của nữ bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

- Làm bài tập: Viết bài văn nêu suy nghĩ về câu nói của nữ bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

- Chuẩn bị bài: Phần nói và nghe:

- Xem kiến thức phần định hướng nắm được *Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hay tác phẩm văn học*

- Chuẩn bị nội dung cho đề sau: Nghe và tóm tắt nội dung giới thiệu về nhân vật Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ: “*Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc*”.

Chuẩn bị các phương tiện như tranh ảnh, vi deo... phù hợp để trình bày vấn đề.



Chào tạm biệt!

